

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
GHỊ TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN MÔN HỌC

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	THUẾ		
Mã học phần:	71ACCT20353	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	241_71ACCT20353_01 TNTL_De 1		
Hình thức thi:	Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60 phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☐ Có	☐ Không	

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (tổng số 20 câu hỏi, mỗi câu 0.3 điểm)

1. Ông Thanh Hải có lương thời gian theo hợp đồng lao động là 90.000đ/giờ. Trong tháng 10/2024 ông Thanh Hải là thêm được 20 giờ làm ngoài giờ và 12 giờ làm ngày chủ nhật. Biết rằng công ty nơi ông Thanh Hải công tác thực hiện đúng chế độ theo Bộ Luật Lao động. Tiền làm thêm ngoài giờ của ông Thanh Hải được miễn thuế TNCN là:

- A. 4.860.000 đồng
- B. 1.980.000 đồng
- C. 3.780.000 đồng
- D. Tất cả đều sai

Answer: B

2. Giá tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ là

- A. Giá thanh toán trên hóa đơn GTGT ghi đúng quy định
- B. Giá bán chưa có thuế GTGT trên hóa đơn GTGT
- C. Giá thanh toán trên hóa đơn bán hàng thông thường
- D. Giá thanh toán trên chứng từ đặc thù

Answer: B

3. Giá tính thuế GTGT đối với hàng hóa chịu thuế TTĐB

- A. Giá chưa có thuế GTGT và chưa có thuế TTĐB
- B. Giá có thuế GTGT và có thuế TTĐB
- C. Giá chưa có thuế GTGT và có thuế TTĐB
- D. Giá có thuế GTGT và chưa thuế TTĐB

Answer: C

4. Giá tính thuế GTGT đối với hàng hóa chịu thuế TTĐB nhập khẩu

- A. Giá nhập tại cửa khẩu
- B. Giá nhập tại cửa khẩu + thuế nhập khẩu
- C. Giá nhập tại cửa khẩu + thuế TTĐB
- D. Giá nhập tại cửa khẩu + thuế nhập khẩu + thuế TTĐB

Answer: D

5. Cơ sở A sản xuất quạt điện. Giá thành sản xuất quạt là 450.000 đồng/chiếc. Giá bán chưa có thuế GTGT là 500.000 đồng/chiếc. Trong tháng cơ sở A xuất 100 quạt điện cho công ty B đổi lấy sắt thép. Đối với số quạt này, cơ sở A:

- A. Không phải tính thuế GTGT
- B. Tính thuế GTGT theo giá 450.000 đồng/ chiếc
- C. Tính thuế GTGT theo giá 500.000 đồng/ chiếc
- D. Tính thuế GTGT theo giá thị trường

Answer: C

6. Điểm giống nhau giữa hàng hóa không chịu thuế GTGT và hàng hóa áp dụng thuế suất 0% là:

- A. Không có tiền thuế GTGT đầu ra
- B. Được khấu trừ thuế GTGT đầu vào
- C. Không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào
- D. Không có tiền thuế GTGT đầu ra và không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào

Answer: A

7. Nguyên nhân trực tiếp thúc đẩy sự ra đời của thuế

- A. Phân công lao động xã hội
- B. Sự ra đời của tiền tệ
- C. Sự phát triển của sản xuất hàng hóa
- D. Sự ra đời của nhà nước

ANSWER: D

8. Thuế có vai trò tạo lập nguồn thu chủ yếu cho ngân sách nhà nước vì:

- A. Thuế không có tính hoàn trả trực tiếp.
- B. Thuế được sử dụng cho chi tiêu công.
- C. Thuế có phạm vi điều tiết rộng và có tính bắt buộc.
- D. Cả 3 câu đều đúng.

ANSWER: C

9. Trường hợp nào sau đây chịu thuế TTĐB

- A. Công ty ô tô trường Hải sản xuất ô tô 7 chỗ ngồi rồi bán cho công ty thương mại M
- B. Công ty ô tô trường Hải sản xuất ô tô 7 chỗ ngồi rồi bán cho công ty du lịch Sài Gòn
- C. Công ty ô tô trường Hải sản xuất ô tô 7 chỗ ngồi rồi bán vào khu chế xuất Linh Trung
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

10. Đối với hàng hóa bán theo phương thức trả góp, giá tính thuế TTĐB là giá bán trả tiền một lần (không bao gồm khoản lãi trả góp) vì:

- A. Thuế TTĐB chỉ đánh vào hàng hóa
- B. Thuế TTĐB chỉ đánh vào dịch vụ
- C. Thuế TTĐB không đánh vào dịch vụ thuê tài chính
- D. Không có đáp án đúng

ANSWER: C

11. Khoản thu nhập nào sau đây là thu nhập không chịu thuế TNCN:

- A. Phụ cấp độc hại.
- B. Tiền lương ca 3.
- C. Tiền thưởng nhân dịp tế Nguyên đán.
- D. Tiền thưởng năng suất theo tháng.

ANSWER: A

12. Theo pháp luật hiện hành không thu thuế TNCN đối với các khoản sau:

- A. Lãi tiền cho vay vốn.
- B. Lãi tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng.
- C. Thu nhập từ mua trái phiếu, kỳ phiếu, cổ phiếu.
- D. Tất cả đều đúng.

ANSWER: B

13. Khoản đóng góp nào sau đây KHÔNG được coi là khoản giảm trừ khi xác định thu nhập tính thuế TNCN của các cá nhân:

- A. Đóng góp cho quỹ “Vì người nghèo”.
- B. Tài trợ cho cuộc thi Olympic toán học cho một trường tiểu học công lập trên địa bàn cư trú.
- C. Tài trợ đồ chơi cho một trường nuôi dạy trẻ em khuyết tật do Chính Phủ thành lập.
- D. Đóng góp quỹ khuyến học.

ANSWER: B

14. Đối tượng nào sau đây không được tính giảm trừ gia cảnh vào người nộp thuế:

- A. Con nuôi 30 tuổi bị tàn tật.
- B. Mẹ vợ ngoài tuổi lao động không có thu nhập.
- C. Mẹ ruột ngoài tuổi lao động có lương hưu 3.100.00 đồng/tháng.
- D. Con ngoài giá thú dưới 18 tuổi.

ANSWER: C

15. Công ty Bình Minh kinh doanh máy lạnh, giá bán chưa thuế GTGT của máy lạnh là 30 triệu đồng/sp. Công ty Sao Mai kinh doanh bồn nước, giá bán chưa thuế GTGT của bồn nước là 20 triệu đồng/sp. Trong kỳ công ty Bình Minh xuất 1 máy lạnh để đổi lấy 2 bồn nước của công ty Sao Mai, xác định giá tính thuế GTGT phải nộp của công ty Bình Minh?

- A. 30 triệu đồng.
- B. 20 triệu đồng.
- C. 60 triệu đồng.
- D. 40 triệu đồng.

ANSWER: A

16. Công ty Bình Minh kinh doanh máy lạnh, giá bán chưa thuế GTGT của máy lạnh là 30 triệu đồng/sp. Công ty Sao Mai kinh doanh bồn nước, giá bán chưa thuế GTGT của bồn nước là 20 triệu đồng/sp. Trong kỳ công ty Bình Minh xuất 1 máy lạnh để đổi lấy 2 bồn nước của công ty Sao Mai, xác định giá tính thuế GTGT phải nộp của công ty Sao Mai?

- A. 30 triệu đồng.

- B. 20 triệu đồng.
- C. 60 triệu đồng.
- D. 40 triệu đồng.

ANSWER: D

17. Công ty Gia Thành kinh doanh xe máy, trong kỳ bán được 20 chiếc xe ABC, trong đó có 5 chiếc bán theo phương thức trả góp. Biết giá bán trả ngay 45 triệu đồng, lãi trả góp 10 triệu đồng, xác định giá tính thuế của 20 chiếc xe?

- A. 900 triệu đồng.
- B. 1.100 triệu đồng.
- C. 950 triệu đồng
- D. 700 triệu đồng.

ANSWER: A

18. Chọn câu trả lời đúng:

- A. Thuế GTGT là loại thuế gián thu đánh trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.
- B. Thuế GTGT là loại thuế trực thu đánh trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.
- C. Thuế GTGT là loại thuế gián thu đánh trên giá trị tăng thêm của hàng hóa phát sinh trong quá trình sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.
- D. Thuế GTGT là loại thuế trực thu đánh trên giá trị tăng thêm của hàng hóa phát sinh trong quá trình sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.

ANSWER: A

19. Đối tượng nào sau đây chịu thuế GTGT?

- A. Công ty Bảo Thanh nuôi gà và bán gà nguyên con cho công ty Hưng Long.
- B. Công ty Hưng Long chế biến thịt gà thành sản phẩm gà sốt chua ngọt đóng hộp.
- C. Công ty Bảo Thanh bán gà giống cho công ty Dương Nam.
- D. Các đáp án trên đều đúng.

ANSWER: B

20. Hàng hóa nào sau đây là đối tượng chịu thuế xuất nhập khẩu:

- A. Hàng hóa từ khu phi thuế quan xuất khẩu ra nước ngoài.
- B. Hàng hóa vận chuyển quá cảnh hoặc mượn đường qua cửa khẩu Việt Nam.
- C. Hàng hóa là quà biếu tặng của tổ chức nước ngoài gửi cho tổ chức ở Việt Nam.
- D. Cả 3 câu đều sai.

ANSWER: C

PHẦN TỰ LUẬN (tổng số 1 câu hỏi 4 điểm) SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

Trích tài liệu tại một doanh nghiệp tư nhân X sản xuất hàng tiêu dùng, trong năm 2023 có tình hình sản xuất kinh doanh như sau:

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 51.825 trđ
2. Chi phí phân bổ tương ứng với sản phẩm tiêu thụ: 46.174 trđ (có hóa đơn, chứng từ hợp pháp) trong đó:

- Chi trả lãi vay vốn huy động từ các cá nhân (không phải tổ chức kinh tế hoặc tổ chức tín dụng) 8.000 trđ, lãi suất 15%/năm, biết rằng lãi suất ngân hàng tại thời điểm vay là 8%/năm).

- Chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ trực tiếp sản xuất 400 trđ; phục vụ quản lý doanh nghiệp và bán hàng 200 trđ.

- Chi phí khấu hao tài sản cố định thuộc bộ phận bán hàng: 4.000 trđ, trong đó mức trích khấu hao tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn tiếp tục sử dụng 200 trđ.

- Chi phí tiền lương: Bộ phận quản lý doanh nghiệp và bán hàng: 5.800 trđ, trong đó 250 trđ là lương của Giám đốc là chủ DNTN X

- Chi thanh toán tiền hoa hồng cho đại lý theo số sản phẩm đại lý đã tiêu thụ 450 trđ

- Thuộc bộ phận quản lý doanh nghiệp: 500 trđ. trong đó 70 trđ không có hóa đơn.

- Thuộc bộ phận bán hàng: 600 trđ, trong đó có 100 trđ là tiền nộp phạt do vi phạm hành chính.

- Các khoản chi còn lại được trừ theo quy định của pháp luật

3. Thu nhập khác: Nhận được tiền lãi từ đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần An Nhiên 700 và thanh lý 1 tài sản đã khấu hao hết thu được 80 triệu đồng

4. Quỹ trích lập phát triển khoa học và công nghệ 5%

Tài liệu bổ sung: thuế suất thuế TNDN 20%, các khoản chi của doanh nghiệp X đều có hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

Phiếu trả lời dành cho phần tự luận

Nội dung	Số tiền (ĐVT: đồng)
1. Doanh thu từ HĐSXKD	
2. Chi phí được trừ từ lãi tiền vay	
3. Tổng chi phí không được trừ	
4. Chi phí được trừ	
5. Thu nhập khác	
6. Thu nhập miễn thuế	
7. Thu nhập chịu thuế	
8. Thu nhập tính thuế	
9. Trích lập quỹ TPKH&CN	
10. Thuế TNDN phải nộp	

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		6.0	
Câu 1 – 20		0.3	
II. Tự luận		4.0	
1. Doanh thu từ HĐSXKD	51,825,000,000		
2. Chi phí được trừ từ lãi tiền vay	1,600,000,000		
3. Tổng chi phí không được trừ	2,220,000,000		
4. Chi phí được trừ	42,954,000,000		

5. Thu nhập khác	780,000,000		
6. Thu nhập miễn thuế	700,000,000		
7. Thu nhập chịu thuế	9,651,000,000		
8. Thu nhập tính thuế	8,951,000,000		
9. Trích lập quỹ TPKH&CN	447,550,000		
10. Thuế TNDN phải nộp	1,700,690,000		
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 2024

Giảng viên ra đề

ThS. Nguyễn Thị Thu Vân

TS. Đào Tuyết Lan